

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đinh Thị Cửa

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Bị cáo: Ph Qu A, sinh ngày: 21 tháng 5 năm 2003 tại: T H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T Đ, xã S H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph Đ Ch, sinh năm 1967 và con bà M Th C, sinh năm 1969, vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

2/. Bị cáo: Tr Ph N, sinh ngày: 26 tháng 3 năm 2002 tại: T H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu T Đ, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Ch H, sinh năm 1975 và con bà Ph Th H, sinh năm 1975, có vợ là Ng H Qu, sinh năm 2003 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

3/. Bị cáo: Đ H, sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1993 tại: M H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ H, sinh năm 1964 và con bà Đ Th M, sinh năm 1975, có vợ là C Th B, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 27/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện M H xử phạt 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”). (Nhân thân: Ngày 07/5/2020 bị Công an huyện M H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: Đánh bạc trái phép, sử dụng trái phép chất ma túy). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đ Th H – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã S H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, Ph Qu A rủ Tr Ph N cùng nhau góp tiền để vào thị trấn Qu Đ, huyện M H mua ma túy sử dụng. N đồng ý và góp 300.000 đồng, A góp 200.000 đồng. Sau đó, A điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Hon Da, loại xe SH, màu trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 73D1-227... chở N từ thị trấn Đ L đi theo Quốc lộ 12A đến thị trấn Qu Đ để mua ma túy. Khi đến khu vực nghĩa trang huyện M H thuộc địa phận xã Y H, huyện M H thì Ph Qu A, Tr Ph N gặp Đ H đang ngồi chơi bên đường. Do quen biết từ trước nên A dừng xe mô tô rồi cả ba người cùng bàn nhau mua ma túy về sử dụng. Sau đó A và N nhờ H tìm để mua ma túy và A đưa cho H 500.000 đồng mà A và N đã góp lại từ trước, H bỏ ra 1000.000 đồng. A điều khiển xe mô tô chở N và H đi đến thị trấn Qu Đ, huyện M H rồi đi vào đường nội thị thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H thì H bảo A dừng xe đứng đợi. H điều khiển xe mô tô đi một mình trong đường nội thị thì gặp một người đàn ông lạ mặt đứng bên đường, H hỏi người đàn ông đó có ma túy loại hồng phiến bán không, người đàn ông đó trả lời có. H đưa cho người đàn ông 1.500.000 đồng, người đàn ông đưa cho H một gói giấy màu vàng-trắng, bên trong chứa 18 viên ma túy, loại hồng phiến. Đ H cầm ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ A và N đang đứng đợi thì bị lực lượng Công an huyện Minh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật vào lúc 0 giờ 15 phút ngày 01/02/2023.(Mẫu ký hiệu gửi giám định: A).

Tại bản Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,01gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- Một phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “82/KL-KTHS”, “Mẫu ký hiệu A”, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia giám định Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Phan Thị Tuyết, Phan Xuân Tùng và dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dính băng dán trong suốt.

- Một xe mô tô, nhãn hiệu Hon Da, loại SH, màu trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 73D1-227.., xe đã qua sử dụng.

- Một gói giấy màu vàng – trắng, kích thước (5 x 6)cm.

Xử lý vật chứng: Ngày 08/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại SH, màu trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 73D1-227.. cho chị Đ Th H.

Số vật chứng còn lại hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 của chi cục thi hành án dân sự.

Cáo trạng số 11/CT-VKSMH ngày 11/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo Ph Qu A, Tr Ph N, Đ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ph Qu A từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr Ph N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy 01 phong bì thư các mép dán kín, 01 gói giấy màu vàng – trắng, kích thước (5 x 6)cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên Đ H, Ph Qu A, Tr Ph N đã góp tiền mua ma túy số lượng 18 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 2,1 gam Methamphetamine về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Ph Qu A góp 200.000 đồng, Tr Ph N góp 300.000 đồng, Đ H góp 1.000.000 đồng và trực tiếp đi mua ma túy số lượng 18 viên ma túy tổng hợp. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện và đầy đủ chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại ma túy và khối lượng ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Đ H, Ph Qu A, Tr Ph N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không rèn luyện lao động mà ham chơi đã nghiện ma túy nên mua ma túy tàng trữ mục đích sử dụng. Hành vi của Đinh Hới, Ph Qu A, Tr Ph N đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án đối với Đ H có 01 tiền án bị xử phạt 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/10/2022 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích đồng thời là người góp tiền nhiều nhất và trực tiếp đi mua ma túy, vì vậy cần áp dụng điểm h khoản 2 điều 52 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với Ph Qu A là người khởi xướng rủ Tr Ph N đi mua ma túy, là người khởi xướng.

Đối với Tr Ph N góp ít tiền hơn, là đồng phạm ít tích cực hơn.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, loại SH, màu trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 73D1-227.. mà A chở N đi mua ma túy là phương tiện N mượn của chị Đ Th H. Sau khi xác định được chủ sở hữu, ngày 08/3/2023 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đ Th H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì thư các mép dán kín, trên chữ “82/KL-KTHS”, “Mẫu ký hiệu A”, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia giám định Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Phan Thị Tuyết, Phan Xuân Tùng và dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dính băng dán trong suốt. Một gói giấy màu vàng – trắng, kích thước (5 x 6)cm. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị, vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy Đ H khai mua của người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đ H, Ph Qu A, Tr Ph N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ph Qu A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/02/2023).

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr Ph N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/02/2023).

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/02/2023).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư các mép dán kín, trên chữ “82/KL-KTHS”, “Mẫu ký hiệu A”, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia giám định Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Phan Thị Tuyết, Phan Xuân Tùng và dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dính băng dán trong suốt. Một gói giấy màu vàng – trắng, kích thước (5 x 6)cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Án phí: Các bị cáo Ph Qu A, Tr Ph N, Đ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

